



HÀM Ý CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở VIỆT NAM

NGUYỄN NAM HẢI

Trong bối cảnh thế giới đang phải đối mặt với những thách thức toàn cầu như: biến đổi khí hậu, môi trường bị đe dọa và tài nguyên thiếu hụt, phát triển kinh tế tuần hoàn đã trở thành một phần quan trọng của các chiến lược phát triển ở mỗi quốc gia. Trong thời kỳ toàn cầu hóa và biến đổi, Việt Nam đã chứng kiến sự gia tăng về tốc độ phát triển kinh tế và dân số, đồng thời cũng đối mặt với nhiều thách thức về tài nguyên thiếu hụt và ô nhiễm môi trường. Áp dụng kinh tế tuần hoàn đòi hỏi sự thay đổi trong tư duy và hành động của cả Chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng, nhằm xây dựng một tương lai mà tài nguyên được sử dụng một cách hiệu quả và đảm bảo sự phát triển đúng hướng và bền vững.

Từ khóa: Phát triển kinh tế tuần hoàn, cơ chế, chính sách thúc đẩy kinh tế tuần hoàn

POLICY IMPLICATIONS FOR THE DEVELOPMENT OF CIRCULAR ECONOMY IN VIETNAM

Nguyen Nam Hai

In the context of the world facing global challenges such as climate change, environmental threats, and resource scarcity, the concept of circular economy has become an integral part of development strategies in each country. In an era of globalization and transformation, Vietnam has witnessed a sharp increase in economic and population growth, while also confronting numerous challenges related to resource scarcity and environmental pollution. The application of a circular economy requires a shift in thinking and actions by the Government, businesses, and the community to build a future where resources are used efficiently, ensuring sustainable and responsible development.

Keywords: Circular economy development, mechanism, policies to promote circular economy

Ngày nhận bài: 18/10/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 26/10/2023

Ngày duyệt đăng: 3/11/2023

Nền kinh tế tuần hoàn và những tác động đến phát triển kinh tế

Kinh tế tuần hoàn (KTTH) là nền kinh tế tập trung vào việc giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa sự sử dụng của tài nguyên tự nhiên. Thay vì chỉ tập trung vào sản xuất và tiêu thụ không kiểm soát, mô hình KTTH khuyến khích việc tạo ra giá trị từ việc tái chế, tái sử dụng và tái chế các nguồn tài nguyên.

Điều này không chỉ giúp giảm thiểu tác động tiêu thụ tài nguyên quý báu mà còn giảm thiểu ô nhiễm, tạo ra cơ hội việc làm mới, và đảm bảo sự cân đối giữa sự phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

KTTH cũng được hiểu là một phương pháp quản lý và phát triển kinh tế dựa trên nguyên tắc tái chế, tái sử dụng và tối ưu hóa tài nguyên. Mục tiêu chính của KTTH là giảm thiểu lãng phí và tối đa hóa giá trị từ các nguồn tài nguyên, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu thụ tài nguyên và ô nhiễm môi trường, tạo ra một chu trình tuần hoàn cho sản phẩm, tài nguyên và vật liệu, thay vì đơn thuần là sản xuất và tiêu thụ không kiểm soát.

Nền KTTH hoạt động dựa trên các nguyên tắc sử dụng tái chế, quay vòng sản xuất, chế biến và sử dụng nguồn tài nguyên một cách tiết kiệm, hiệu quả, giảm thiểu và đi đến triệt tiêu các loại chất thải gây ô nhiễm môi trường. Đó là, bảo toàn và cải thiện nguồn lực tự nhiên bằng việc kiểm soát nguồn lực có hạn và cân bằng các dòng tài nguyên tái tạo; Tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên bằng cách tái chế sản phẩm, các thành phần của sản phẩm và nguyên liệu ở mức cao nhất ở mọi lúc trong cả vòng đời kỹ thuật và sinh học; Thúc đẩy tính hiệu quả của hệ thống bằng cách phát hiện ra lỗ hổng và loại trừ những tác động tiêu cực từ bên ngoài. KTTH cũng hướng tới việc tăng trưởng kinh tế được tách rời khỏi việc sử dụng tài nguyên thông qua cắt giảm và tuần hoàn các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đạt được cả 2 mục tiêu, ứng phó với sự cạn kiệt của tài nguyên đầu vào và tình trạng ô nhiễm môi trường trong phát triển ở đầu ra.

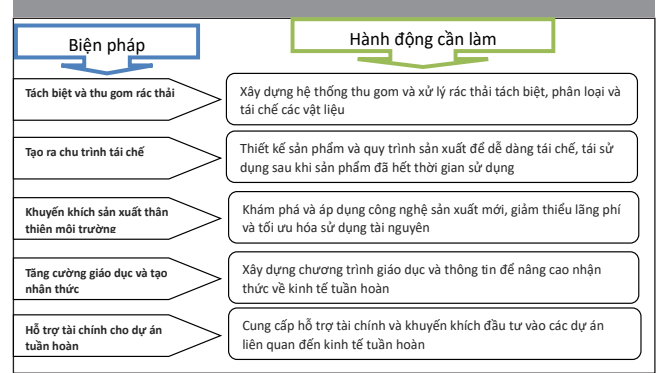


Đối với quốc gia, phát triển KTTH là thể hiện trách nhiệm của quốc gia trong giải quyết những thách thức toàn cầu do ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, đồng thời nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển KTTH giúp làm giảm phát thải khí nhà kính, tác động tích cực đến các hệ sinh thái và chống lại việc khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, tăng tính bền vững và hiệu quả của việc sử dụng đất trong nông nghiệp, tối ưu hóa năng suất nông nghiệp, giảm thiểu khai thác tài nguyên thiên nhiên, tận dụng tối đa giá trị tài nguyên; hạn chế tối đa chất thải, khí thải ra môi trường và giảm các tác động ngoại ứng tiêu cực do mô hình tuyến tính mang lại, tránh được ô nhiễm lớn hơn do việc sản xuất các vật liệu mới gây ra. KTTH giúp giảm chi phí xã hội trong quản lý, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo ra thị trường mới, cơ hội việc làm mới, nâng cao sức khỏe người dân...

Đối với các doanh nghiệp, mô hình KTTH sẽ giúp các doanh nghiệp trở nên linh hoạt hơn, tăng khả năng ứng phó với những thay đổi từ nguồn cung nguyên liệu, giảm nguyên liệu thô, tăng nguyên liệu tái chế, từ đó tạo ra lợi nhuận mới, góp phần giảm rủi ro về khủng hoảng thừa sản phẩm, khan hiếm tài nguyên; tạo động lực để đầu tư, đổi mới công nghệ, giảm chi phí sản xuất, tăng chuỗi cung ứng... KTTH cũng tạo ra nhu cầu về các dịch vụ mới để các doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Các dịch vụ mới có thể phát sinh như dịch vụ hậu cần thu gom và hỗ trợ các sản phẩm tái chế, dịch vụ tiếp thị và dịch vụ bán hàng nhằm mục đích kéo dài tuổi thọ của sản phẩm, tái sản xuất các bộ phận và linh kiện, dịch vụ làm mới sản phẩm...

Việc chuyển đổi sang mô hình KTTH là quá trình đáp ứng các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây là quá trình điều chỉnh nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực của nền kinh tế tuyến tính, tạo ra khả năng phục hồi lâu dài, là con đường hướng đến nền kinh tế các-bon thấp, đặc biệt trong các ngành công nghiệp nặng. Phát triển KTTH có thể giảm một nửa lượng khí thải các-bon đi-ô-xít từ công nghiệp vào năm 2030, so với mức năm 2018. Mô hình KTTH trong nông nghiệp của châu Âu có khả năng giảm 80% việc sử dụng phân bón nhân tạo và do đó, góp phần vào sự cân bằng tự nhiên của đất (Martin Geissdoerfer và cộng sự, 2017). Có tới 40% diện tích đất trên thế giới đã bị suy thoái, khiến khoảng một nửa GDP toàn cầu, tương đương 44 nghìn tỷ USD, gặp rủi ro. Suy thoái đất đang ảnh hưởng đến thực phẩm, nước, carbon và đa dạng sinh học; làm giảm GDP, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, giảm

HÌNH 1: CÁC BIỆN PHÁP ÁP DỤNG KINH TẾ TUẦN HOÀN



Nguồn: Tác giả tổng hợp

khả năng tiếp cận nước sạch và khiến tình trạng hạn hán ngày càng tồi tệ hơn. Hoạt động nông nghiệp hiện đại đã thay đổi bộ mặt của hành tinh, hơn bất kỳ hoạt động nào khác của con người, vốn gây ra 80% nạn phá rừng, 70% việc sử dụng nước ngọt và là nguyên nhân lớn nhất gây mất đa dạng sinh học trên cạn (Khánh Linh, 2022).

Nền KTTH không chỉ đơn giản là "khắc phục" các tác động tiêu cực từ môi trường bên ngoài, mà đúng hơn, đó là một quá trình chuyển đổi kinh tế nhằm duy trì và tái tạo vốn tự nhiên, thứ mà con người, cộng đồng và nền kinh tế phụ thuộc vào. Theo báo cáo của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) năm 2022, quá trình chuyển đổi sang nền KTTH mang lại cơ hội kinh tế trị giá 4,5 nghìn tỷ USD trên toàn cầu bằng cách giảm lãng phí, kích thích đổi mới và tạo nhiều việc làm ở các quốc gia. Sự phát triển của KTTH có thể tạo ra 50.000 việc làm mới ở Anh và 54.000 ở Hà Lan (Anne Velenturf, 2020).

Vấn đề đặt ra đối với nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

Chủ trương của Việt Nam về phát triển KTTH hướng đến sự phát triển bền vững là tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chuyển đổi từ nền kinh tế tuyến tính tới nền KTTH, với nhiều mô hình kinh doanh mới dựa trên sự ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới về chính sách, góp phần phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Ngày 11/2/2020, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW "Về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", trong đó khẳng định phải ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, phát triển nhà máy điện sử dụng rác thải, chất thải để bảo vệ môi trường và phát triển KTTH. Tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc năm 2021 (COP26), Việt Nam đã đưa ra các cam kết về ứng phó với biến đổi khí hậu, trong



đó có mục tiêu "Phát thải ròng bằng 0 - Net Zero vào năm 2050". Theo đó, Việt Nam tập trung ưu tiên vào ứng phó với biến đổi khí hậu, phục hồi tự nhiên, nâng cao nhận thức của mọi cấp, mọi ngành, mọi doanh nghiệp và người dân.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm môi trường do sự gia tăng về chất thải là rất lớn. Theo đánh giá của Liên Hợp Quốc, Việt Nam là 1 trong 5 quốc gia có lượng rác thải nhựa lớn nhất thế giới, bao gồm: Trung Quốc, Indonesia, Philippines, Việt Nam và Thái Lan (Nho Trung, 2023). Thách thức lớn nhất trong việc áp dụng mô hình KTTH là chi phí thu hồi giá trị từ chất thải. KTTH là mô hình khép kín khi sử dụng chất thải của chu kỳ này cho đầu vào của chu kỳ mới.

Việt Nam, được dự báo lượng rác thải sẽ tăng gấp đôi trong vòng 15 năm tới. Tỷ lệ tái chế rác thải của Việt Nam chỉ đạt dưới 10% tổng lượng chất thải. Đây là một tỷ lệ nhỏ so với các nước đã và đang thực hiện mô hình KTTH. Lượng chất thải nhựa và túi ni-lon cả nước hiện đang chiếm khoảng 8% - 12% trong chất thải rắn sinh hoạt. Nếu trung bình khoảng 10% lượng rác thải nhựa không được tái sử dụng mà thải bỏ hoàn toàn thì lượng chất thải nhựa và túi ni-lon thải bỏ ra môi trường xấp xỉ 2,5 triệu tấn/năm. Tỷ lệ rác thải cao gây khó khăn trong việc quản lý thu gom và tái chế tài nguyên rác. Đây là gánh nặng cho môi trường, thậm chí dẫn tới thảm họa "ô nhiễm trắng" (Nho Trung, 2023). Trong kết quả công bố Chỉ số Đổi mới Sáng tạo Toàn cầu (Global Innovation Index, gọi tắt là GII) năm 2022, chỉ số "Bền vững sinh thái" Việt Nam lại được đánh giá là một trong những điểm yếu trong kết quả đánh giá chung, chỉ đạt mức điểm đánh giá 17/100 và xếp hạng thứ 113/132 nền kinh tế được đánh giá, giảm 18 bậc so với năm 2021 (Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, 2023)

Hệ thống kinh tế hiện tại ở Việt Nam đang hướng tới nhu cầu của nền kinh tế tuyến tính. Các doanh nghiệp khi đưa ra các quyết định kinh tế đều ưu tiên xem xét đến các tín hiệu thị trường, chưa quan tâm nhiều các yếu tố ngoại ứng tích cực hay tiêu cực đến xã hội và môi trường. Các mô hình sản xuất, kinh doanh theo nền KTTH chưa phổ biến, vì đa số các doanh nghiệp vẫn đang hoạt động theo lô-gíc nền kinh tế tuyến tính, có các mục tiêu tập trung vào việc tạo ra giá trị ngắn hạn, trong khi KTTH là mô hình tạo ra giá trị dài hạn. Có tới 90% doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chưa có sự hiểu biết nhiều về kinh tế tuần hoàn, nguồn lực còn hạn chế để có thể chuyển đổi bền vững.

Cùng với kinh tế xanh, kinh tế phát thải carbon

thấp, mô hình KTTH được coi là chìa khóa để giải quyết yêu cầu về sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên, ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững, hài hòa lợi ích kinh tế và môi trường. Chuyển từ kinh tế tuyến tính sang KTTH trở thành xu thế phát triển tất yếu, một cơ hội phát triển kinh tế cho Việt Nam, mang lại nhiều lợi ích cho quốc gia và doanh nghiệp...

Theo báo cáo của Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) và Ngân hàng Thế giới, ước tính Việt Nam lãng phí gần 3 tỷ USD mỗi năm vì không tái chế hết rác thải nhựa từ sinh hoạt. Cách tiếp cận "tuyến tính" hiện nay để đáp ứng nhu cầu (được xây dựng trên cơ sở "lấy, làm, lãng phí") đã thể hiện tính thiếu bền vững. Các doanh nghiệp phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên khan hiếm sẽ gặp rủi ro để duy trì quy mô hiện tại và tăng trưởng. Kinh tế tuyến tính đã và đang gây ra những áp lực về suy giảm tài nguyên và gia tăng lượng thải. So với 50 năm trước, tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên của thế giới đã tăng 190% (Phạm Thế Hùng, 2023). Tuy nhiên, việc chuyển đổi từ mô hình tuyến tính sang KTTH bước đầu còn gặp khó khăn do thiếu các cơ chế chính sách thúc đẩy và nguồn lực, công nghệ tái chế, tái sử dụng còn hạn chế. Một số công cụ chính sách chưa đồng bộ, thống nhất, thiếu các hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật... Đặc biệt, hành vi của nhiều nhà sản xuất, người tiêu dùng chưa thân thiện môi trường...

Hơn nữa, các điều kiện về pháp lý, kết cấu hạ tầng cho phát triển KTTH còn thiếu, nhiều bất cập, gây khó khăn cho việc triển khai các mô hình kinh doanh mới. KTTH đòi hỏi ngay từ đầu phải có chiến lược sản xuất và phát triển sử dụng sản phẩm lâu nhất có thể và lập kế hoạch đưa nguyên liệu trở lại sản xuất sau này. Để đạt được điều đó, đòi hỏi đầu tư lớn vào kết cấu hạ tầng thu gom, phân loại và tái chế rác thải. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn thiếu các cơ chế, chính sách thúc đẩy KTTH phát triển như quy định trách nhiệm của doanh nghiệp về thu hồi, phục hồi tài nguyên từ các sản phẩm đã qua sử dụng; các chính sách thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường... dẫn đến việc phát triển nền KTTH gặp khó khăn.

Hạn chế về vấn đề tài chính cũng là nguyên nhân chưa thể phát triển tốt mô hình KTTH. Một số dự án tái chế và tái sử dụng có thể đòi hỏi đầu tư ban đầu lớn trong việc phát triển công nghệ và cơ sở hạ tầng. Việc tìm kiếm nguồn tài chính thích hợp để hỗ trợ các dự án này vẫn là một thách thức.

KTTH phải gắn với đổi mới khoa học, tiếp cận công nghệ tiên tiến, đòi hỏi phải có đội ngũ chuyên gia giỏi, để giải quyết tốt các vấn đề, từ khâu đầu



đến khâu cuối của cả quá trình. Tuy nhiên, nguồn nhân lực này hiện còn thiếu và yếu. Đây cũng là thách thức lớn đối với phát triển KHTT ở Việt Nam.

Hàm ý chính sách cho Việt Nam

KHTT đã và đang là xu thế phát triển tất yếu diễn ra ở mỗi quốc gia. Việc phát triển KHTT không chỉ mang lại lợi ích môi trường mà còn có thể đóng góp quan trọng vào sự phát triển bền vững và thúc đẩy sự thịnh vượng của đất nước. Tuy nhiên, để phát triển mô hình KHTT thành công ở Việt Nam trong bối cảnh mới, Nhà nước cần phải có những biện pháp, chính sách tổng thể nhằm giảm thiểu sự lãng phí và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, đồng thời giúp bảo vệ môi trường, vượt qua các thách thức để phát triển bền vững, Việt Nam cần tập trung vào các giải pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho KHTT, đặc biệt là từ khâu thiết kế, lập quy hoạch đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; Cần cụ thể hóa các quy định trong Luật Bảo vệ môi trường, nhất là những quy định về trách nhiệm của nhà sản xuất, nhà phân phối trong việc thu hồi, phân loại, tái chế hoặc chi trả chi phí xử lý các sản phẩm thải bỏ dựa trên số lượng sản phẩm bán ra trên thị trường.

Thứ hai, ban hành các tiêu chí về mua sắm công xanh, sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc vật liệu tái chế. Lộ trình thay thế các nhiên liệu, sản phẩm sử dụng nguyên liệu nguy hại, sản phẩm sử dụng một lần (đồ nhựa, túi nilong) bằng các nhiên liệu, nguyên liệu thân thiện với môi trường, sản phẩm sử dụng nhiều lần, kéo dài thời gian sử dụng hữu ích của sản phẩm.

Thứ ba, ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy công nghiệp môi trường, đặc biệt là hỗ trợ về tài chính; Thúc đẩy phát triển thị trường trao đổi sản phẩm phụ, sản phẩm thải bỏ để rác thải, chất thải trở thành tài nguyên thứ cấp trong vòng kín của chu trình sản xuất mới, nhất là các tiêu chí về mua sắm công xanh, sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc vật liệu tái chế.

Thứ tư, truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp và người dân về KHTT; với sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, sự hưởng ứng của toàn xã hội về việc chuyển đổi từ mô hình tuyến tính sang KHTT, trong đó doanh nghiệp và người dân là động lực thúc đẩy, nhà nước đóng vai trò kiến tạo quá trình chuyển đổi sang KHTT; Kêu gọi sự hưởng ứng và tham gia tích cực của toàn xã hội, từ thay đổi thói quen tiêu dùng, thải bỏ các sản phẩm đã

qua sử dụng đến chấp nhận các sản phẩm sản xuất từ vật liệu tái chế, hay các sản phẩm được làm mới sau khi đã qua một chu trình sử dụng.

Thứ năm, thúc đẩy và tham gia hợp tác quốc tế hiệu quả trong các hiệp định và cam kết quốc tế về chống biến đổi khí hậu và phát triển xanh, các tổ chức quốc tế, các công ty đa quốc gia và các nền kinh tế phát triển để tăng cường nhận thức, năng lực, hợp tác tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm để chuyển giao công nghệ và áp dụng mô hình KHTT ở Việt Nam; Huy động các nguồn lực, đặc biệt từ khối tư nhân trong việc xây dựng và triển khai mô hình KHTT tại Việt Nam. Điều này rất quan trọng để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Thứ sáu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có đủ trình độ, năng lực chuyên môn, am hiểu về khoa học để có thể tiếp cận được với các công nghệ tiên tiến, giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến nền KHTT, kể cả những phát sinh trong môi trường và bối cảnh mới.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thế Hùng (2023), *Kinh tế tuần hoàn từng bước thay thế kinh tế tuyến tính*, Tạp chí kinh tế Việt Nam số 31;
2. Nho Trung (2023), *Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn để giảm thiểu rác thải nhựa*, <https://vov2.vov.vn/doi-song-xa-hoi/thuc-day-kinh-te-tuan-hoan-de-giam-thieu-rac-thai-nhua-43161.vov2>;
3. Khánh Chi (2022), *Mô hình kinh tế tuần hoàn của Heineken Việt Nam*, <https://tapchitaichinh.vn/mo-hinh-kinh-te-tuan-hoan-cua-heineken-viet-nam.html>;
4. Khánh Linh (2022), *40% diện tích đất trên thế giới đã bị suy thoái*, <https://dangcongson.vn/the-gioi/nhung-van-de-toan-cau/40-dien-tich-dat-tren-the-gioi-da-bi-suy-thoai-608977.html>;
5. Vũ Long (2022), *Kinh tế tuần hoàn kích thích đổi mới và tạo việc làm*, <https://laodong.vn/kinh-doanh/kinh-te-tuan-hoan-kich-thich-doi-moi-va-tao-viec-lam-1130074.laod>;
6. Vũ Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Ngọc Ánh (2023), *Các vấn đề môi trường của Việt Nam trong bộ chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2022*, <https://isponre.gov.vn/vi/news/doi-thoai/cac-van-de-moi-truong-cua-viet-nam-trong-bo-chi-so-doi-moi-sang-tao-toan-cau-nam-2022-2157.html>;
7. Anne Velenturf (2020), "What a sustainable circular economy would look like", *Research Impact Fellow in Circular Economy, University of Leeds*, <https://theconversation.com/what-a-sustainable-circular-economy-would-look-like-133808>;
8. Martin Geissdoerfer, Paulo Savaget, Nancy M.P.Bocken, Erik Jan Hultink (2017), "The Circular Economy - A new sustainability paradigm?", *Journal of Cleaner Production*, Volume 143, Pages 757-768.

Thông tin tác giả:

TS. Nguyễn Nam Hải

Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Email: hainguyencsc@gmail.com